

Số: /KH-UBND

Sơn La, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm
nông sản, thủy sản an toàn tỉnh Sơn La năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2019/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững;

Căn cứ Quyết định số 3075/QĐ-BNN-QLCL ngày 20/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Hướng dẫn xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn;

Căn cứ Quyết định số 1384/QĐ-BNN-QLCL ngày 15/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phê duyệt Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La về phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản tập trung bền vững, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 28/02/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La ban hành chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1032/TTr-SNNMT ngày 15/9/2025/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn tỉnh Sơn La năm 2026, nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tiếp tục xây dựng, duy trì và phát triển các chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn, nhằm góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản, truy xuất được nguồn gốc sản phẩm, tiếp tục xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm nông, lâm, thủy sản của tỉnh thông qua đổi mới tổ chức sản xuất và phương thức quản lý an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo Luật An toàn thực phẩm. Hình thành được thị trường nông sản an toàn đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu.

b) Phấn đấu phát triển nền nông nghiệp của tỉnh theo hướng hiện đại, bền vững; sản xuất hàng hóa lớn, áp dụng khoa học công nghệ, chế biến đa dạng sản phẩm, đổi mới sáng tạo để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, đồng thời kiểm soát an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi cung ứng được thiết lập, phát huy hiệu quả, chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng thực phẩm nông, lâm, thủy sản được sản xuất, chế biến tại tỉnh Sơn La.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2026 toàn tỉnh duy trì và phát triển ổn định các chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn được cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Phấn đấu phát triển diện tích, sản lượng nông sản, thủy sản thực phẩm an toàn áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP, GlobalGAP và các tiêu chuẩn tương tự tăng thấp nhất là 10% so với năm 2025.

b) Phấn đấu 100% nông sản, thủy sản an toàn sản xuất trên địa bàn tỉnh được tiêu thụ ổn định tại thị trường trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN NĂM 2026

1. Rà soát thực trạng duy trì và hoạt động của các chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn

Rà soát các chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn hiện có, đánh giá thực trạng hoạt động của các chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn trên địa bàn các xã, phường trên địa bàn tỉnh Sơn La bảo đảm thực chất, số liệu được bổ sung cập nhật chính xác phục vụ công tác quản lý nhà nước và thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn theo quy định.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

2. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh

a) Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng hiệu quả chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn

- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành liên quan.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xây dựng vùng sản xuất an toàn tập trung áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt được Tổ chức chứng nhận thẩm định, cấp Giấy chứng nhận VietGAP, GlobalGAP hoặc tiêu chuẩn tương tự; hỗ trợ liên kết sản xuất, cung ứng, tiêu thụ nông sản, thủy sản an toàn cấp Giấy xác nhận sản phẩm chuỗi theo quy định.

- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành liên quan; Doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm

- Nội dung thực hiện: Tổ chức các Hội nghị tập huấn chuyên sâu về công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật nâng cao tiêu chuẩn, chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong các chuỗi. Tiếp tục phát triển Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản thực phẩm của tỉnh, ứng dụng hệ thống phần mềm thông tin điện tử sử dụng mã QR trong quản lý, nhận diện và truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản, tiếp tục nâng cao tỷ lệ ứng dụng hệ thống thông tin điện tử trong truy xuất nguồn gốc đảm bảo an toàn thực phẩm theo chuỗi tập trung vào sản phẩm nguy cơ cao như rau, củ, trái cây, thịt, thủy sản cho các Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp.

- Hỗ trợ đăng ký mã số, mã vạch cho sản phẩm của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp xây dựng, duy trì và phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn.

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các xã, phường, các sở, ngành liên quan; Doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

4. Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý

- Nội dung thực hiện: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu cho các sản phẩm nông sản, thủy sản chủ lực của tỉnh cho từng khu vực sản xuất, nhằm hạn chế sự gian lận về nguồn gốc xuất xứ.

- Duy trì và phát triển 31 sản phẩm mang địa danh của tỉnh đã được cấp văn bằng bảo hộ.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và công nghệ; các sở, ngành liên quan.

5. Tuyên truyền, quảng bá sản phẩm

a) Tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu, phát triển thị trường sản phẩm nông sản, thủy sản an toàn trên phương tiện thông tin đại chúng.

Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các xã, phường; Các cơ quan truyền thông ở địa phương và trung ương.

b) Giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại hội chợ, triển lãm: Hướng dẫn, hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia các phiên chợ, hội chợ, triển lãm, tuần hàng, hội nghị, hội thảo kết nối giao thương, giới thiệu, quảng bá, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm chuỗi cung ứng nông sản, thủy sản thực phẩm an toàn.

Cơ quan, đơn vị thực hiện: Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

6. Kiểm tra, thẩm định, lấy mẫu giám sát chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn

a) Nội dung thực hiện: Kiểm tra, thẩm định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm các cơ sở tham gia chuỗi thực phẩm an toàn, trong quá trình kiểm tra lấy mẫu thực phẩm các chuỗi cung ứng nông sản, thủy sản để kiểm nghiệm, giám sát các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN: Năm 2026.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nội dung Kế hoạch lồng ghép từ các nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phân bổ năm 2026; kinh phí huy động từ các nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện nội dung nhiệm vụ theo Kế hoạch.

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc các sở, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ (06 tháng, năm) tổng hợp kết quả báo cáo theo quy định.

2. Sở Y tế: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương Mại và Du lịch tỉnh: Phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện tốt công tác xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu, phát triển thị trường nông sản trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu theo nội dung Kế hoạch này và Kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan đẩy nhanh tiến độ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh tham gia chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn tiêu thụ trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu.

b) Định hướng nghiên cứu hằng năm tập trung vào nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ hữu cơ trong sản xuất, chế biến, chọn tạo

nhân giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; sản xuất giống mới có năng suất, chất lượng tốt, chống chịu tốt với sâu bệnh, phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh.

c) Tổ chức tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh đăng ký sử dụng mã số, mã vạch; truy xuất nguồn gốc sản phẩm và kết nối với công thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia.

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các chương trình, dự án chuyển đổi số trong phát triển sản xuất, kinh doanh, truy xuất nguồn gốc nông sản, thủy sản của tỉnh.

5. Sở Ngoại vụ: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường của tỉnh và các Cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài; Đại sứ quán các nước tại Việt Nam trong việc thiết lập mối quan hệ, tìm kiếm cơ hội hợp tác, phối hợp với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, doanh nghiệp người Việt Nam ở nước ngoài để quảng bá, giới thiệu, tìm kiếm thị trường xuất khẩu nông sản chủ lực của tỉnh.

6. Sở Tài chính

Cân đối ngân sách địa phương, tham mưu trình cấp có thẩm quyền ưu tiên giao dự toán kinh phí để triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ liên quan đến phát triển chuỗi cung ứng nông sản, thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh năm 2026.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai tại địa phương; chủ động cân đối, ngân sách cấp mình và lồng ghép các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện hỗ trợ xây dựng, duy trì và phát triển các chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn trên địa bàn theo quy định.

b) Định kỳ (06 tháng, năm) tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

8. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo các tổ chức thành viên liên quan

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến tới các doanh nghiệp, hợp tác xã, thành viên, hội viên sản xuất, kinh doanh nông sản, thủy sản, quán triệt nội dung cơ chế, chính sách và kế hoạch của tỉnh về xây dựng, phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn theo 04 tiêu chí: (1) Sản phẩm sản xuất theo quy trình an toàn được xác nhận; (2) Sản phẩm có tem nhãn nhận diện và truy xuất nguồn gốc; (3) Sản phẩm được truyền thông rộng rãi; (4) Sản phẩm có nơi tiêu thụ ổn định.

b) Phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường huy động nguồn lực hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã xây dựng và duy trì các chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn theo Kế hoạch.

9. Các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đảm bảo ATTP; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ của tỉnh gắn với huy động nguồn lực của doanh nghiệp, hợp tác xã; chủ động nâng cấp cơ sở vật chất, đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, hệ thống quản lý chất lượng tiên trong sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, thủy sản thực phẩm đáp ứng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Liên Minh HTX tỉnh;
- Hội Khoa học tổng hợp tỉnh;
- Các doanh nghiệp, hợp tác xã;
- Lưu: VT, Phú 05b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công